

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



TÀI LIỆU GIẢNG DẠY
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Học phần: QUẢN LÝ THUẾ 2
Mã học phần:

Bộ môn: Tài chính công
Khoa: Tài chính Ngân hàng

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý thuế 2

2. Thời lượng: 2 tín chỉ

3. Đối tượng áp dụng:

- Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

4. Khoa, Bộ môn phụ trách: Khoa Tài chính - Ngân hàng, Bộ môn Tài chính công

5. Mục tiêu của học phần:

5.1. Kiến thức

- Nắm được những nội dung cơ bản trong quản lý thuế như công tác thanh tra, kiểm tra thuế hiện hành ở Việt Nam, quy trình thanh tra, kiểm tra thuế và xử lý vi phạm về thuế; nội dung dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế và công tác tuyên truyền pháp luật thuế; công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế hiện hành ở Việt Nam; nội dung cơ bản của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam.

- Với kiến thức đã có, sinh viên sẽ vận dụng vào công tác quản lý thuế ở các cơ quan thuế, cơ quan hải quan sau này để hoàn thành tốt chuyên môn và tiếp tục học tập ở bậc cao hơn.

5.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hiện các thao tác nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra thuế; nắm được quy trình thanh tra, kiểm tra thuế và xử lý vi phạm về thuế; công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế.

- Có kỹ năng về tổ chức dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế và công tác tuyên truyền pháp luật thuế; việc ứng dụng tin học trong quản lý quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam.

- Có kỹ năng tư duy, ra quyết định, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan về quản lý thuế ở các cơ quan thuế, cơ quan hải quan.

5.3. Thái độ

- Có ý thức học tập tự giác, nghiêm túc; tham gia đầy đủ các giờ giảng, giờ thảo luận; chịu khó nghiên cứu tài liệu.
- Yêu thích môn học Quản lý thuế 2, yêu thích ngành nghề thuế, hải quan.
- Có sự tự tin và chuẩn mực nghề trong xã hội.

6. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Học sau các học phần: Tài chính - tiền tệ, Lý thuyết thuế, Thuế tiêu dùng, Thuế thu nhập, Thuế tài sản và các khoản thu khác.

7. Nội dung tóm tắt và phân bổ thời gian:

7.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về quản lý thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế hiện hành ở Việt Nam, quy trình thanh tra, kiểm tra thuế và xử lý vi phạm về thuế; nội dung dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế và công tác tuyên truyền pháp luật thuế; công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế hiện hành ở Việt Nam; nội dung cơ bản của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam.

7.2. Phân bổ thời gian

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận, kiểm tra	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 6. Thanh tra, kiểm tra thuế	6		2	16	24
6.1. Những vấn đề cơ bản về thanh tra, kiểm tra thuế	2			4	6
6.2. Quy trình thanh tra, kiểm tra	2		1	6	9
6.3. Nội dung xử lý vi phạm về thuế	2		1	6	9
Chương 7. Dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế về pháp luật thuế +	5		2	14	21

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận, kiểm tra	Tự học, tự nghiên cứu	
Kiểm tra giữa kỳ					
7.1. Những vấn đề cơ bản về dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế	2			4	6
7.2. Nội dung của dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế + Kiểm tra giữa kỳ	3		2	10	15
Chương 8. Quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế	6		2	16	24
8.1. Những vấn đề cơ bản về quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế + Kiểm tra giữa kỳ	2		1	6	9
8.2. Quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế ở Việt Nam hiện nay	4		1	10	15
Chương 9: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế + Kiểm tra thường xuyên	5		2	14	21
9.1. Những vấn đề cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế	2			4	6
9.2. Nội dung của ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế + Kiểm tra thường xuyên	3		2	10	15
Tổng cộng	22	0	8	60	90

8. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng và phát vấn.
- Nêu vấn đề, thảo luận nhóm.
- Hướng dẫn bài tập nhóm.
- Kết hợp hợp lý các giáo cụ trực quan cùng với bài giảng.

9. Phương tiện dạy học:

- Giáo án.
- Bảng, phấn.
- Máy chiếu.
- Máy tính có chương trình Microsoft Office.

10. Yêu cầu đối với giảng viên:

- Bằng cấp (học vấn): Từ thạc sỹ trở lên.
- Trình độ sư phạm: Bậc đại học.

11. Yêu cầu đối với người học:

- Lên lớp nghe giảng: 30 tiết (Lý thuyết: 22 tiết; Thảo luận, kiểm tra: 8 tiết)
- Tích cực tham gia thảo luận trên lớp.
- Có đủ 1 bài kiểm tra thường xuyên và 1 bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Có giáo trình Quản lý thuế, tài liệu học tập khác.

12. Thang điểm đánh giá: 10.

13. Phương pháp và nội dung đánh giá

- Thái độ, chuyên cần 10%: Tham gia học tập trên lớp 5%, phân tự học, tự nghiên cứu 5%.
- Tham dự kiểm tra 20%:
 - + Kiểm tra thường xuyên 10%: 1 bài kiểm tra với hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc thảo luận nhóm.
 - + Kiểm tra giữa học phần 10%: 1 bài kiểm tra với hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.
- Tham dự thi kết thúc học phần 70%: 1 bài thi với hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.

14. Tài liệu học tập và tham khảo

14.1. Tài liệu học tập: Giáo trình Quản lý thuế, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

14.2. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Quản lý thuế của Học viện Tài chính.
- Giáo trình pháp luật về thuế của Trường nghiệp vụ thuế - Tổng cục thuế.
- Luật Quản lý thuế, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế hiện hành.

- Các tài liệu khác liên quan đến quản lý thuế...
- Website: www.gdt.gov.vn, www.mof.gov.vn, www.chinhphu.gov.vn.

15. Nội dung chi tiết học phần

Chương 6: Thanh tra, kiểm tra thuế

6.1. Những vấn đề cơ bản về thanh tra, kiểm tra thuế

- 6.1.1. Khái niệm
- 6.1.2. Đặc điểm
- 6.1.3. Nguyên tắc thanh tra, kiểm tra
- 6.1.4. Phương pháp thanh tra, kiểm tra
- 6.1.5. Nội dung thanh tra, kiểm tra

6.2. Quy trình thanh tra, kiểm tra

- 6.2.1. Quy trình kiểm tra
- 6.2.2. Quy trình thanh tra

6.3. Nội dung xử lý vi phạm về thuế

- 6.3.1. Phân loại vi phạm về thuế
- 6.3.2. Các nguyên tắc xử lý vi phạm về thuế
- 6.3.3. Xử lý các vi phạm về thuế

Chương 7: Dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế về pháp luật thuế

7.1. Những vấn đề cơ bản về dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

- 7.1.1. Khái niệm
- 7.1.2. Quá trình hình thành, phát triển dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế
- 7.1.3. Mục đích của dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

7.2. Nội dung của dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

- 7.2.1. Nội dung của dịch vụ tuyên truyền pháp luật thuế
- 7.2.2. Nội dung của dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế
- 7.2.3. Sự hình thành, phát triển dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở Việt Nam
- 7.2.4. Quy trình tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Chương 8: Quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế

8.1. Những vấn đề cơ bản về quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Phân loại nợ thuế

8.1.3. Nội dung của quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế

8.1.4. Vai trò của quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế

8.1.5. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý nợ, cưỡng chế thuế

8.2. Quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế ở Việt Nam hiện nay

8.2.1. Quy trình quản lý nợ thuế

8.2.2. Trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế

Chương 9: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế

9.1. Những vấn đề cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế

9.1.1. Sự cần thiết áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế

9.1.2. Những nguyên tắc chủ yếu khi ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế

9.1.3. Quy trình quản lý thuế trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin

9.1.4. Điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế

9.2. Nội dung của ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế

9.2.1. Nội dung phần mềm hỗ trợ kê khai thuế

9.2.2. Kê khai, nộp hồ sơ khai thuế qua mạng internet

9.2.3. Nội dung các phần mềm quản lý thuế tại cơ quan thuế

BỘ MÔN TÀI CHÍNH CÔNG

Trưởng bộ môn

Hồ Ngọc Hà